

Số: 02/TB-UBND

Minh Tân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND xã

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 21/12/2022 của UBND xã Minh Tân về phân bổ thu chi ngân sách năm 2023,

Nay UBND xã Minh Tân thông báo về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND xã, cụ thể như sau:

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã
 2. Thời gian niêm yết: 07 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2023 đến 16 giờ 30 phút ngày 05 tháng 02 năm 2023
 3. Địa điểm niêm yết công khai: Phòng một cửa của UBND xã Minh Tân
- Uy ban nhân dân xã Minh Tân thông báo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN**

Số: **03/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Minh Tân, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 trình HĐND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 21/12/2022 của UBND xã Minh Tân về phân bổ thu chi ngân sách năm 2023,

Xét đề nghị của cán Cán bộ Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 trình Hội đồng nhân dân xã của xã Minh Tân.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

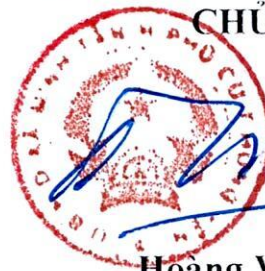
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN**

THUYẾT MINH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Căn cứ vào Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022;

Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế- xã hội năm 2022, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển- xã hội năm 2023,

UBND xã trình HDND xã dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023

Trên cơ sở dự toán UBND huyện giao, UBND xã dự kiến giao thu trên địa bàn xã như sau:

Tổng thu NSX năm 2023 trên địa bàn: 120.886.000.000 đồng, bằng 2.044% so với ước thực hiện năm 2022.

Cụ thể như sau:

1.1. Các khoản thu 100%:

- Phí, lệ phí: 15.000.000 đồng, bằng 67,75% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu từ quỹ đất và hoa lợi công sản khác: 140.000.000 đồng, bằng 16,30% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu khác: 140.000.000 đồng, bằng 2,24% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 70.000.000 đồng, bằng 58,62% so với ước thực hiện năm 2022.

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 395.000.000 đồng, bằng 184% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thu tiền sử dụng đất: 114.001.000.000 đồng, bằng 265% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thuế GTGT và TNDN: 32.000.000 đồng, bằng 19% so với ước thực hiện năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: 102.500.000 đồng, bằng 61% so với ước thực hiện năm 2022.

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.990.500.000 đồng, bằng 60% so với ước thực hiện năm 2022.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

Tổng chi ngân sách đại phương năm 2023: 120.886.000.000 đồng, bằng 351% so với ước thực hiện năm 2022. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: 114.001.000.000 đồng, bằng 398% so với ước thực hiện năm 2022.

2.2. Chi thường xuyên: 6.885.000.000 đồng, bằng 118% so với ước thực hiện năm 2022.

Cụ thể như sau:

- Chi dân quân tự vệ: 135.775.000 đồng, bằng 108% so với ước thực hiện năm 2022.

- Chi an ninh trật tự: 192.520.000 đồng, bằng 146% so với ước thực hiện năm 2022.

- Sự nghiệp y tế: 23.244.000 đồng, bằng 44% so với ước thực hiện năm 2022.

- Sự nghiệp văn hóa, thông tin: 160.000.000 đồng, bằng 1.600% so với ước thực hiện năm 2022

- Chi phát thanh, truyền hình: 28.046.000 đồng, bằng 100% so với năm 2022.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: 10.000.000 đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022.

- Sự nghiệp môi trường: 90.000.000 đồng, bằng 106% so với ước thực hiện năm 2022.

- Sự nghiệp kinh tế: 1.910.000.000 đồng, bằng 6.367% so với ước thực hiện năm 2022.

- Chi QLNN, Đảng, đoàn thể: 3.746.407.000 đồng, bằng 77% so với ước thực hiện năm 2022.

- Chi công tác xã hội: 139.008.000 đồng, bằng 114% so với ước thực hiện năm 2022.

- Chi khác: 45.000.000 đồng, bằng 225% so với ước thực hiện năm 2022.

- Dự phòng ngân sách: 190.000.000 đồng

- Dự phòng tăng lương: 70.000.000 đồng

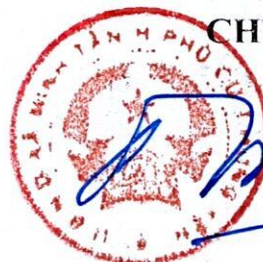
- Tiết kiệm chi thường xuyên 10%: 145.000.000 đồng.

Trên đây là dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND xã trình HĐND xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thành

UBND XÃ

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐÓNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định/QĐ số 33/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	120.886.000	TỔNG SỐ CHI	120.886.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	365.000	I. Chi đầu tư phát triển	114.001.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	114.530.500	II. Chi thường xuyên	6.695.000
III. Thu bổ sung	5.990.500	III. Dự phòng	190.000
- Bổ sung cân đối	5.990.500		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

UBND XÃ MINH TÂN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DU LƯỢNG THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN 2022			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG THU	81.529.102	68.167.115	174.614.500	120.886.000	214	177	177	177
I	Các khoản thu 100%	7.245.523	7.245.523	365.000	365.000	5	5	5	5
1	Phí, lệ phí	22.140	22.140	15.000	15.000	68	68	68	68
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	859.036	859.036	140.000	140.000	16	16	16	16
3	Thu khác	6.244.933	6.244.933	140.000	140.000	2	2	2	2
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	119.414	119.414	70.000	70.000	59	59	59	59
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	64.262.947	50.900.960	168.259.000	114.530.500	529	225	225	225
1	Thuế thu nhập cá nhân	399.336	160.443	245.000	102.500	61	64	64	64
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	430.000	215.000	790.000	395.000	184	184	184	184
3	Tiền sử dụng đất	63.000.000	50.400.000	167.144.000	114.000.000	265	226	226	226
-	Huyện làm chủ đầu tư	0	0	8.000.000	8.000.000				
-	Xã làm chủ đầu tư	63.000.000	50.400.000	159.144.000	113.200.000				
4	Thu tiền thuế mặt đất mặt nước	960	192			0	0	0	0
5	Thuế GTGT - FNĐN	429.351	122.025	80.000	32.000	19	26	26	26
6	Phí môn bài	3.300	3.300			0	0	0	0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								

IV	Thu chuyển nguồn	376.914	376.914				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.651.226	4.651.226				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.020.632	10.020.632	5.990.500	5.990.500	60	60
	- Thu bổ sung cân đối	5.253.632	5.253.632	5.990.500	5.990.500	114	114
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.767.000	4.767.000	0	0	0	0

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX	TỔNG SỐ	ĐTPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4+1	8=5/2	9 6/3
	TỔNG CHI	34.462.824	28.650.000	5.812.824	120.886.000	114.001.000	6.885.000	351	398	118
	Trong đó:									
1	Chi dân quân tự vệ	126.085		126.085	135.775		135.775	108		108
2	Chi an ninh trật tự	131.520		131.520	192.520		192.520	146		146
3	Chi giáo dục	0		0	0		0			
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
5	Chi y tế	53.244		53.244	23.244		23.244	44		44
6	Chi văn hóa, thông tin	2.428.000	2.418.000	10.000	6.516.000	6.356.000	160.000	268		1.600
7	Chi phát thanh, truyền thanh	28.046		28.046	1.016.046	988.000	28.046	3.623		100
8	Chi thể dục thể thao	10.000		10.000	10.000		10.000	100		100
9	Chi bảo vệ môi trường	2.085.000	2.000.000	85.000	90.000		90.000	4		106
10	Chi các hoạt động kinh tế	11.895.000	11.865.000	30.000	46.031.000	44.121.000	1.910.000	387		6.367
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	17.253.682	12.367.000	4.886.682	66.267.407	62.536.000	3.731.407	384		76
12	Chi cho công tác xã hội	122.247		122.247	139.008		139.008	114		114

13	Chi hội khuyến học	5.000		5.000	15.000	15.000	300	300
14	Chi khác	20.000		20.000	45.000	45.000	225	225
15	Dự phòng ngân sách	140.000		140.000	190.000	190.000	136	136
16	Chi tạo nguồn CCTI từ tăng thu	0			0	0		
17	Dự phòng tăng lương	70.000		70.000	70.000	70.000		
18	Tiết kiệm chi TX 10%	95.000		95.000	145.000	145.000		

DỰ TOÁN CHI ĐẠO TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt	Trong đó: Nguồn đóng góp	Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023		
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn Nguồn cân đối NS Từ đất
TỔNG SỐ		148.446	9	83.994	34.445	114.011	58.013	0 114.011
1. Công trình hoàn thành		92.458	0	83.994	34.445	58.013	58.013	0 58.013
Cải tạo, nâng cấp 2 tuyến đường GTNT xã Minh Tân	2021-2022	10.646		10.646	0	10.646	10.646	
Cải tạo, nâng cấp 03 tuyến đường GTNT xã Minh Tân	2021-2022	9.800		9.800	0	9.800	9.800	
Cải tạo, nâng cấp 04 tuyến đường GTNT xã Minh Tân	2021-2022	7.840		7.840	0	7.840	7.840	
Cải tạo, nâng cấp 1 số tuyến đường GTNT xã Minh Tân	2021-2022	10.647		10.647	0	10.647	10.647	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng thôn Tân Tiến xã Minh Tân từ công đồng đó đến mương nội Trung thủy nông	2022-2023	1.804		1.000	1.000	804	804	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng thôn Duyệt Lễ xã Minh Tân đoạn từ công ông Lành (Đ14.64) đến mương thanh niên	2022-2023	2.839		1.000	1.000	1.839	1.839	
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng T. Duyệt Văn xã Minh Tân đoạn từ mương tiểu thôn Nghĩa Vũ đến mương nội đồng chân nuôi thôn DV	2022-2023	3.172		1.000	1.000	2.172	2.172	
Bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống thoát nước, đường GTNT thôn Tân Tiến, xã Minh Tân	2022-2023	1.073		700	700	373	373	
Xây dựng nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Duyệt Văn xã Minh Tân	2021-2022	2.418		2.418	0	2.418	2.418	
Xây dựng nhà văn hóa thôn Nghĩa Vũ xã Minh Tân	2022-2023	3.938		3.000	0	3.938	3.938	
Khu dân cư mới xã Minh Tân, huyện Phú Cường (2,83 ha)	2021-2022	34.993		34.993	29.795	5.198	5.198	

Bao dưỡng sửa chữa trị số ĐC-UBND xã Minh Tân	2022-2023	3.288	950	950	2.338	2.338	2.338
2. Công trình khởi công mới		55.988	0	0	55.998		55.998
Lãi tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Minh Tân huyện Phú Thị tỉnh Hưng Yên	2023-2024	988	0	0	998		998
Xuất dân cư mới xã Minh Tân, huyện Phú Cũ (3.54ha)	2023-2024	55.000			55.000		55.000